

BẢNG TỔNG HỢP ĐIỂM HỌC KỲ

LỚP CCMN171 - GIÁO DỤC MẦM NON A (K38)

Học kỳ 2 - Năm học 2017-2018

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã MH	ANCB00312				ANCB00412				LCCB00232				MNCB10112				MNCB20432				SHCT01312				TACB00222				TGCB20322				TGCB20522				TB	Xếp loại	
				ĐVHT	1				1				3				1				2				1				2				2				2						
				% KT	100%				100%				40%				100%				30%				30%				30%				30%				30%						
Lớp	KT	L1	L2	HP	KT	L1	L2	HP	KT	L1	L2	HP	KT	L1	L2	HP	KT	L1	L2	HP	KT	L1	L2	HP	KT	L1	L2	HP	KT	L1	L2	HP	KT	L1	L2	HP							
1	211718101	Trần Thị Thu	Cẩm	07/01/1999	CCMN171	8.0			8.0	8.5			8.5	8.5	7.0		7.6	8.5			8.5	7.7	8.5		8.3	9.5	9.0		9.2	9.3	5.6		6.7	7.5	8.1		7.9	7.5	8.0		7.9	7.9	Khá
2	211718102	Nguyễn Thị Kim	Chi	12/11/1999	CCMN171	8.0			8.0	9.0			9.0	8.3	3.3		5.3	8.0			8.0	7.7	7.0		7.2	8.0	7.5		7.7	10.0	7.4		8.2	9.3	6.6		7.4	8.3	8.5		8.4	7.4	Khá
3	211718103	Nguyễn Thị Kỳ	Duyên	29/09/1999	CCMN171	8.0			8.0	8.3			8.3	8.0	4.0		5.6	8.0			8.0	7.4	6.5		6.8	8.0	7.0		7.3	9.2	5.4		6.5	8.7	8.1		8.3	7.7	6.0		6.5	7.0	Khá
4	211718104	Phan Thị Hồng	Hà	11/10/1999	CCMN171	8.0			8.0	7.0			7.0	7.0	7.5		7.3	8.0			8.0	7.7	7.0		7.2	8.0	8.0		8.0	8.2	4.2		5.4	9.2	7.2		7.8	8.2	8.0		8.1	7.3	Khá
5	211718105	Nguyễn Thị Thúy	Hạ	15/05/1999	CCMN171	9.0			9.0	8.0			8.0	7.5	8.0		7.8	8.0			8.0	8.2	7.5		7.7	8.0	8.0		8.0	9.6	3.8		5.5	8.7	7.8		8.1	8.0	8.0		8.0	7.7	Khá
6	211718106	Võ Thị Mỹ	Hạnh	15/07/1999	CCMN171	8.0			8.0	7.5			7.5	7.5	6.0		6.6	8.5			8.5	7.8	8.0		7.9	8.0	8.5		8.4	8.1	3.6		5.0	8.7	7.5		7.9	7.7	7.5		7.6	7.3	Khá
7	211718107		He	22/03/1999	CCMN171	8.5			8.5	7.8			7.8	7.5	2.0		4.2	8.0			8.0	8.2	7.0		7.4	8.0	6.0		6.6	6.7	3.2		4.3	7.2	5.7		6.2	6.5	5.0		5.5	6.0	Trung bình khá
8	211718108	Trần Thị Thu	Hiên	08/03/1999	CCMN171	8.0			8.0	8.5			8.5	7.8	6.0		6.7	9.0			9.0	7.9	8.0		8.0	8.0	8.0		8.0	8.7	3.6		5.1	8.2	6.6		7.1	7.9	8.0		8.0	7.3	Khá
9	211718109	A	Hồng	08/12/1999	CCMN171	8.0			8.0	8.0			8.0	7.8	6.8		7.2	9.5			9.5	7.4	7.0		7.1	8.0	7.0		7.3	8.4	4.4		5.6	7.2	6.9		7.0	6.5	6.5		6.5	7.1	Khá
10	211718110	Nguyễn Thị	Hương	13/09/1999	CCMN171	8.0			8.0	8.0			8.0	7.5	5.5		6.3	8.0			8.0	8.0	7.0		7.3	8.0	7.5		7.7	8.2	4.8		5.8	8.2	5.7		6.5	6.9	8.0		7.7	7.0	Khá
11	211718111	Hà Thị Thúy	Kiều	12/01/1999	CCMN171	8.5			8.5	8.5			8.5	7.5	7.8		7.7	7.0			7.0	8.0	6.5		7.0	8.0	5.5		6.3	9.0	2.2		4.2	9.2	6.6		7.4	8.2	6.0		6.7	6.9	Trung bình khá
12	211718112	Lưu Thúy	Lan	08/08/1999	CCMN171	8.0			8.0	9.0			9.0	7.3	5.3		6.1	8.0			8.0	7.4	7.0		7.1	8.0	5.5		6.3	7.7	5.2		6.0	8.2	6.3		6.9	7.9	3.5		4.8	6.6	Trung bình khá
13	211718113	Nguyễn Thị	Lan	20/10/1999	CCMN171	8.0			8.0	8.0			8.0	7.8	3.0		4.9	7.0			7.0	7.5	6.0		6.5	8.0	7.0		7.3	9.1	1.8		4.0	7.9	6.6		7.0	7.7	5.0		5.8	6.1	Trung bình khá
14	211718114	Đồng Phan Hoài	Linh	03/09/1998	CCMN171	8.0			8.0	9.5			9.5	9.0	6.0		7.2	7.5			7.5	8.0	7.0		7.3	9.5	9.0		9.2	8.8	6.6		7.3	8.2	8.1		8.1	7.5	8.0		7.9	7.8	Khá
15	211718115	Ngô Nữ Diệu	Linh	09/04/1999	CCMN171	8.0			8.0	8.0			8.0	8.3	4.5		6.0	8.0			8.0	8.4	6.5		7.1	8.0	5.0		5.9	8.7	5.4		6.4	8.2	6.3		6.9	7.5	6.0		6.5	6.8	Trung bình khá
16	211718116	Nguyễn Thị Diệu	Linh	23/09/1999	CCMN171	9.0			9.0	8.0			8.0	7.0	4.5		5.5	8.0			8.0	7.5	5.5		6.1	8.5	7.5		7.8	9.1	5.6		6.7	8.3	7.2		7.5	7.7	7.0		7.2	7.0	Khá
17	211718117	Ksor Văn	Ly	26/10/1999	CCMN171	9.0			9.0	8.3			8.3	7.0	3.5		4.9	8.0			8.0	7.9	7.5		7.6	8.5	8.0		8.2	7.4	3.0		4.3	9.3	4.8		6.2	7.7	3.5		4.8	6.3	Trung bình khá
18	211718118	Ksor H'	Mắt	25/01/1998	CCMN171	9.0			9.0	7.5			7.5	4.0	4.0		4.0	7.5			7.5	7.6	8.0		7.9	8.5	5.0		6.1	8.0	3.5		4.9	6.9	5.7		6.1	6.9	3.0		4.2	5.9	Trung bình
19	211718119	Đỗ Thị Quỳnh	My	01/05/1999	CCMN171	8.0			8.0	8.0			8.0	7.5	5.0		6.0	8.5			8.5	7.8	7.5		7.6	8.0	8.0		8.0	9.1	4.5		5.9	9.7	7.5		8.2	7.3	8.5		8.1	7.3	Khá
20	211718120	Nguyễn Thanh	Ngân	12/04/1999	CCMN171	8.0			8.0	7.5			7.5	7.5	4.3		5.6	8.5			8.5	7.6	6.0		6.5	8.5	7.5		7.8	8.9	4.6		5.9	7.5	5.7		6.2	7.5	7.0		7.2	6.7	Trung bình khá
21	211718121	Lê Thị Kim	Ngọc	22/05/1999	CCMN171	8.0			8.0	8.0			8.0	7.5	4.8		5.9	8.0			8.0	8.0	6.0		6.6	9.5	7.0		7.8	9.2	4.8		6.1	7.2	7.8		7.6	7.3	5.0		5.7	6.8	Trung bình khá
22	211718122	Lê Thị Mỹ	Nữ	19/05/1999	CCMN171	8.0			8.0	7.5			7.5	7.8	0.0		3.1	8.0			8.0	7.8	6.0		6.5	8.0	7.0		7.3	7.3	4.9		5.6	8.2	6.6		7.1	7.5	7.0		7.2	6.2	Trung bình khá
23	211718123	Nguyễn Thị Kiều	Oanh	29/01/1999	CCMN171	8.0			8.0	9.3			9.3	7.0	5.0		5.8	8.0			8.0	7.8	4.0		5.1	8.5	6.5		7.1	7.8	4.6		5.6	7.5	6.9		7.1	7.5	9.0		8.6	6.8	Trung bình khá
24	211718124	Nguyễn Thị Diễm	Phương	05/05/1999	CCMN171	9.0			9.0	8.5			8.5	7.5	3.3		5.0	8.0			8.0	7.5	6.5		6.8	9.0	7.0		7.6	8.8	5.4		6.4	8.7	6.9		7.4	7.3	8.5		8.1	7.0	Khá
25	211718125	Ngô Thị Tú	Quỳnh	09/08/1999	CCMN171	9.0			9.0	9.0			9.0	8.3	6.8		7.4	8.0			8.0	8.3	7.0		7.4	8.0	8.5		8.4	9.9	5.9		7.1	9.3	6.3		7.2	7.7	8.5		8.3	7.8	Khá
26	211718126	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	20/08/1999	CCMN171	8.0			8.0	7.5			7.5	7.8	6.0		6.7	8.0			8.0	7.8	5.5		6.2	8.0	8.0		8.0	8.6	6.3		7.0	7.5	7.8		7.7	7.2	8.0		7.8	7.3	Khá
27	211718127	Rơ Chăm H'	Rutơ	11/05/1999	CCMN171	9.0			9.0	7.5			7.5	7.3	6.0		6.5	9.0			9.0	7.9	7.0		7.3	8.5	7.5		7.8	9.8	6.8		7.7	8.7	6.9		7.4	7.3	7.0		7.1	7.5	Khá
28	211718128	Siu H'	Sao	12/08/1998	CCMN171	9.0			9.0	9.3			9.3	7.3	5.3		6.1	10.0			10.0	7.7	6.0		6.5	9.5	6.5		7.4	9.3	6.4		7.3	8.5	6.9		7.4	7.0	6.5		6.7	7.3	Khá
29	211718129	Rơ Chăm	Sít	01/07/1999	CCMN171	9.0			9.0	7.3			7.3	7.3	7.0		7.1	9.0			9.0	7.8	7.5		7.6	8.0	9.0		8.7	8.6	6.0		6.8	7.9	6.3		6.8	7.9	9.0		8.7	7.7	Khá
30	211718130	Nguyễn Thị Mỹ	Sương	01/02/1999	CCMN171	8.0																																					